

đang sống với anh L và Cao Nhã T, sinh ngày 17/03/2018, đang sống với chị H. Khi ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy cháu T, thống nhất để cho anh L tiếp tục nuôi dạy cháu N và không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án chị H có đơn xin vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Linh H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Cao Văn L. Do anh chị chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; anh L có địa chỉ tại ấp L, xã Biển Bạch Đông, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh L nhưng anh L vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh L theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 01/8/2022, chị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Linh H và anh Cao Văn L tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau vào ngày 01/04/2013. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án chị H yêu cầu ly hôn với anh L. Xét thấy, yêu cầu của chị H là có cơ sở. Bởi vì, thời gian chung sống anh chị có phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi nhau và hiện tại đã sống ly thân từ cuối năm 2019 cho đến nay. Mặt khác, Tòa án có tổ chức hòa giải để anh chị có điều kiện

gặp nhau thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả do anh L vắng mặt tại lần hòa giải không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho chị Nguyễn Linh H và anh Cao Văn L được ly hôn.

[4] Về con chung: Thời gian chung sống, anh chị có 02 con chung tên Cao Hoàng N, sinh ngày 03/12/2013 (giới tính nam), đang sống với anh L và Cao Nhã T, sinh ngày 17/03/2018 (giới tính nữ), đang sống với chị H. Xét thấy, việc chị H yêu cầu tiếp tục nuôi dạy cháu T và thống nhất giao cho anh L tiếp tục nuôi dạy cháu N là có căn cứ. Bởi vì, cháu T là nữ và đang do chị H nuôi dạy, cháu N là nam và đang do anh L nuôi dạy, việc hoán đổi nuôi con sẽ làm ảnh hưởng đến tình cảm của cháu. Hơn nữa, quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án có thông báo cho anh L biết yêu cầu của chị H nhưng anh L không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu của chị H. Vì vậy cần tiếp tục giao cháu T cho chị H nuôi dạy, tiếp tục giao cháu N cho anh L nuôi dạy là phù hợp theo quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con: Chị H, anh L không ai đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H xác định chị và anh L tự thỏa thuận về tài sản chung và nợ chung là không có, không yêu cầu giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Chị Nguyễn Linh H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 của luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Linh H và anh Cao Văn L được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Cao Hoàng N, sinh ngày 03/12/2013 (giới tính nam) cho anh Cao Văn L tiếp tục nuôi dạy. Giao cháu Cao Nhã T, sinh ngày 17/03/2018 (giới tính nữ) cho chị Nguyễn Linh H tiếp tục nuôi dạy. Chị H, anh L không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh L không trực tiếp nuôi dạy cháu T, chị H không trực tiếp nuôi dạy cháu N nhưng anh chị có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung phù hợp với quy định pháp luật, không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Linh H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Vào ngày 13 tháng 7 năm 2022 chị H có dự nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0015106 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị H, anh L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Khánh Thuận;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Bảo Trâm